TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 269/2019/HSST.
Ngày 15/10/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà H'Năm Bkrông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm.

Ông Mai Xuân Đừng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tinh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 263/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/2019/QĐST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **TRẦN NGỌC TRƯỜNG X**. Sinh năm: 1997; Tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: T4, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Trần L, sinh năm 1960 và con bà: Triệu Thị N, sinh năm 1968. Hiện đều trú tại: T4, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hoài N, sinh năm: 1997 (đã ly hôn năm 2018), có 01 con sinh năm 2016. Hiện đều trú tại: T3, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B –Có mặt.

2. Họ và tên**: PHẠM TRƯỜNG C**. Sinh năm 2001; Tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: T4, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12;Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Phạm Trường L, sinh năm 1978 và con bà: Lê Thị T, sinh năm 1978. Hiện đều trú tại: T4, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B –Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Trường L, sinh năm 1978.

Địa chỉ: T4, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk –Có mặt.

Người chứng kiến:

Anh Dương Thế N, sinh năm 1982.

Địa chỉ: T 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk –Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc Trường X và Phạm Trường C là đối tượng nghiện ma túy loại Heroine. Vào sáng ngày 08/6/2019, X và C rủ nhau đến thành phố Buôn Ma Thuột mua ma túy để sử dụng, X là người bỏ tiền để mua ma túy. Sau đó, X điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen xanh, biển số 47H1 – 389.xx, chở C ngồi sau đi từ thị trấn Q, huyện Cư M, tỉnh Đắk Lắk đến khu vực nghĩa địa cũ đường P, phường T, thành phố B. Tại đây, X nói C đứng ngoài đợi, còn mình đi bộ vào gặp một đối tượng nam giới (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 06 gói giấy bạc chứa ma túy loại Heroine với số tiền 600.000đ. Sau khi mua được ma túy, X mang ma túy ra chỗ C đang đứng thì C lấy 01 gói ma túy ra để cả hai cùng sử dụng. Số ma túy còn lại, X đưa cho C 02 gói để cất giấu, còn 03 gói X cất giấu vào trong ví da màu đen rồi điều khiển xe mô tô chở C đi về. Khi cả hai đi đến khu vực phía trước số nhà 14 đường A, phường T, thành phố B, thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an thành phố B, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ: Của Trần Ngọc Trường X 03 gói giấy bạc chứa chất rắn dạng cục màu trắng, X khai là ma túy loại Heroine, đã niêm phong theo quy định ký hiệu (1); của Phạm Trường C 02 gói giấy bạc chứa chất rắn dạng cục màu trắng, C khai là ma túy loại Heroine, đã niêm phong theo quy định ký hiệu (2).

Tại bản kết luận giám định số 470/GĐMT-PC09 ngày 14/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- Chất rắn dạng cục màu trắng đựng trong 03 gói giấy bạc thu giữ của Trần Ngọc Trường X được niêm phong gửi giám định (ký hiệu 1) là ma tuý, loại ma tuý Heroine, khối lượng 0,2077 gam.

- Chất rắn dạng cục màu trắng đựng trong 02 gói giấy bạc thu giữ của Phạm Trường C được niêm phong gửi giám định (ký hiệu 2) là ma tuý, loại ma tuý Heroine, khối lượng 0,1496 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,3573gam.

Tại bản cáo trạng số 280/CT-VKS ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo Trần Ngọc Trường X và Phạm Trường C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

-Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Trường X từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Phạm Trường C từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

-Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 0,1886 gam Heroine còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu 1 và 0,1323 gam Heroine còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu 2 trong gói niêm phong số: 470/GĐMT-PC09 ngày 14/6/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

-Đối với 01 ví màu đen có in chữ Montblang đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định đây là công cụ bị cáo X sử dụng cất giấu ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

-Đối với 01 điện thoại di động Sam sung J8, màu tím, kèm 01 sim, đây là tài sản riêng của bị cáo Trần Ngọc Trường X không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Khi thực hiện hành vi

phạm tội các bị cáo nhận thức được rằng, Heroine là chất ma túy, đó là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt và sử dụng trái phép. Song do lối sống không lành mạnh, nghiện ngập, nên khoảng 11h30' ngày 08/6/2019, tại khu vực phía trước số nhà 14 đường A, phường T, thành phố B, Trần Ngọc Trường X và Phạm Trường Cco hành vi tàng trữ trái phép 0,3573 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng, thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà.

[2]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, như vậy quyết định truy tố các bị cáo Trần Ngọc Trường X và Phạm Trường C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Ngọc Trường X và Phạm Trường C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a,……;

b,……;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Trong vụ án này có hai bị cáo tham gia, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo có hành vi phạm tội như nhau nhưng vai trò khác nhau và đều là những đối tượng nghiện ma túy. Các bị cáo cùng rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo Trần Ngọc Trường X dùng số tiền của mình là 600.000đ và là người trực tiếp mua ma túy, vì vậy mức án đối với bị cáo X phải cao hơn bị cáo C. Bị cáo Phạm Trường C dùng xe mô tô của gia đình để đi mua ma túy cùng bị cáo X, vì vậy bị cáo cũng phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi đã thực hiện. Sau khi mua được ma túy cả 2 cùng nhau sử dụng và chia nhau cất giấu số ma túy còn lại, do đó cần phải cách ly cả hai bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có đủ tác dụng răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho các bị cáo trong khi lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 0,1886 gam Heroine còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu 1 và 0,1323 gam Heroine còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu 2 ttheo gói niêm phong số 470/GĐMT-PC09 ngày 14/6/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

-Đối với 01 ví màu đen có in chữ Montblang đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định đây là công cụ bị cáo X sử dụng cất giấu ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

-Đối với 01 điện thoại di động Sam sung J8, màu tím, kèm 01 sim, đây là tài sản riêng của bị cáo X không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen xanh, biển số 47H1 – 389.xx. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản của ông Phạm Trường L (bố ruột của bị cáo C). Ông L cho bị cáo C mượn xe trên để đi lại, việc các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội ông L không biết. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho ông L nhận sử dụng là phù hợp.

[5]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Ngọc Trường X và Phạm Trường C không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, các bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

-Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc Trường X và Phạm Trường C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

-Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **TRẦN NGỌC TRƯỜNG X 01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 08/6/2019.

Xử phạt: Bị cáo **PHẠM TRƯỜNG C 01** (một) năm **03** (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 08/6/2019.

-Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,1886 gam Heroine còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu 1 và 0,1323 gam Heroine còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu 2 theo gói niêm phong số 470/GĐMT-PC09 ngày 14/6/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk

+Tịch thu tiêu hủy 01 ví màu đen có in chữ Montblang đã qua sử dụng là công cụ bị cáo Trần Ngọc Trường X sử dụng cất giấu ma túy.

+Trả lại cho bị cáo Trần ngọc Trường X 01 điện thoại di động Sam sung J8, màu tím, kèm 01 sim nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Tang vật có đặc điểm như trong biên bản giao nhân vật chứng ngày 03/10/2019 được lưu trong hồ sơ vụ án.

-Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ngọc Trường X và Phạm Trường C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo**:** Các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
-Vụ GĐKT 1-TANDTC;
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND tỉnh Đắk Lắk;
-Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND Tp. B;
-Công an Tp. B;
-Chi cục THA DS Tp. B;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

-Chánh án TAND Tp. B;
-Bị cáo;
-Người có QLNVLQ;
-Lưu HS; VP.

H’Năm Bkrông

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

H’Năm Bkrông

*__Nơi nhận__:
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND tỉnh Đắk Lắk;
-Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
-Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
-Chi cục THA DS Tp. BMT;
-Chánh án TAND Tp. BMT;
-Bị cáo;
-Người có QLNVLQ;
-Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

H'NĂM BKRÔNG

H’Năm Bkrông